

Số: **185/2026/QĐST** –
HNGĐ

Cần Thơ, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: **302/2026/TLST/HNGĐ** ngày **10 tháng 4 năm 2026**, giữa:

* Bà **Lâm Ngọc Đ**, sinh ngày 06/5/1995;

CCCD số: 092195002770 cấp ngày 06/9/2021; SĐT 0898 035 991

Địa chỉ: 30E/9, khu vực 5, Phường Cái Răng, TP. Cần Thơ.

* Ông **Nguyễn Hoàng H**, sinh ngày 22/4/1999;

CCCD số: 092099004720 cấp ngày 10/4/2025 ; SĐT 0907 288 139;

Địa chỉ: G33, đường số 4, Khu TĐC TTVH Tây Đô, khu vực 3, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **24 tháng 4 năm 2026**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **24 tháng 4 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: **Lâm Ngọc Đ**, sinh ngày 06/5/1995;

CCCD số: 092195002770 cấp ngày 06/9/2021; SĐT 0898 035 991

Địa chỉ: 30E/9, khu vực 5, Phường Cái Răng, TP. Cần Thơ.

* Bi đơn: **Nguyễn Hoàng H**, sinh ngày 22/4/1999;

CCCD số: 092099004720 cấp ngày 10/4/2025 ; SĐT 0907 288 139;

Địa chỉ: G33, đường số 4, Khu TĐC TTVH Tây Đô, khu vực 3, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lâm Ngọc Đ** và ông **Nguyễn Hoàng H** thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: có 01 con chung, thống nhất giao cháu **Nguyễn Lâm Mẫn Nhi** (Nữ), sinh ngày 27/4/2018 cho bà Lâm Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Hoàng H theo luật định, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: vợ chồng thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Lâm Ngọc Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006341 ngày 07/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Lâm Ngọc Đ được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND cùng cấp.
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- UBND P Hưng Phú (Cái Răng cũ), TP Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ.

THÁI MỸ NHUNG